

MỘT SỐ NÉT CHÍNH YẾU VỀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN
Phó giám đốc ĐHQG TP.HCM

1. Đại học Quốc gia TP.HCM, được thành lập theo Nghị định số 16/CP ngày 27.1.1995 của Chính phủ, trên cơ sở sắp xếp và tổ chức lại một số trường đại học và viện nghiên cứu khoa học ở khu vực TP.HCM, trước mắt là 9 trường đại học: Tổng hợp, Sư phạm kỹ thuật, Bách khoa, Nông lâm, Kinh tế, Tài chính kế toán, Kiến trúc và Phân hiệu đại học Luật.

2. Hiện trạng của 9 trường đại học hợp nhất, đem đến cho sự hình thành và phát triển của ĐHQG TP.HCM những thuận lợi và khó khăn sau đây:

a. Thuận lợi

Nguồn lực khá lớn mạnh với trên 4.000 giáo viên CBCNV, trong đó có 2.900 cán bộ giảng dạy với trên 20% có học vị thạc sĩ, phó tiến sĩ, tiến sĩ và học hàm phó giáo sư, giáo sư. Có 18 cơ sở chính với 160.000m² diện tích xây dựng, trên diện tích đất 43 ha, trong đó có 4 cơ sở nằm trên khu đất 800 ha ở Thủ Đức và Thuận An

(Sông Bé) sẽ là khuôn viên chính của ĐHQG TP.HCM. Kinh phí sử dụng hàng năm có trên 160 tỷ đồng, trong đó khoảng 50% do ngân sách nhà nước cấp và 50% từ các nguồn tự có. Ngoài ra còn có nguồn từ các dự án hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu triển khai khoa học khá lớn (riêng Đại học bách khoa trong năm học 1995 - 1996, phần được trang bị từ các dự án hợp tác quốc tế có trên 20 tỷ đồng). Sinh viên các hệ đào tạo có trên 80.000 người, trong đó có khoảng 40% hệ chính quy, 40% hệ tại chức và 20% các hệ khác. Trong 9 trường có 42 trung tâm nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ, góp phần quan trọng trong việc phục vụ yêu cầu xã hội- gắn nhà trường với xã hội bằng kênh nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ; tạo cơ sở thực hành thiết thực cho đào tạo và tăng nguồn thu tự có cho các trường. Cơ sở vật chất có được tăng cường cả về số lượng và mức độ hiện đại, trong đó có

một số trường khá mạnh, tạo được tác động tích cực cho việc đổi mới công nghệ đào tạo và công nghệ quản lý nhà trường. Quan hệ và giao lưu quốc tế khá mạnh (riêng ĐH Bách khoa tính đến nay đã có trên 356 lượt người ra nước ngoài, Đại học kinh tế 15 chương trình dự án hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu với tổng kinh phí lên trên 14 triệu USD...)

Ngành và loại hình đào tạo, lĩnh vực nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ đa dạng với cấu trúc khá lý tưởng cho việc xây dựng một đại học lớn, đa ngành, đa lĩnh vực.

Với quy trình đào tạo hai giai đoạn, ở giai đoạn I đào tạo đại cương đủ cả chương trình của 7 nhóm ngành; ở giai đoạn II đào tạo chuyên ngành có 68 ngành; gồm các ngành khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, ngoại ngữ, ngữ văn; các ngành kỹ thuật công nghiệp, xây dựng, kiến trúc, nông lâm ngư; các ngành kinh tế và quản lý; các ngành sư phạm, sư phạm kỹ thuật; các ngành luật.

Loại hình đào tạo cũng khá phong phú và đa dạng với các bậc học đại học, cao học và nghiên cứu sinh, trong đó hệ chính quy là hệ chuẩn với chất lượng đào tạo diễn biến theo chiều hướng khá tốt, có thể yên tâm được. Hệ tại chức có quy mô khá lớn bố trí trên diện rộng của 25 tỉnh thành phía Nam. Đào tạo bằng thứ hai, đào tạo nghề cũng phát triển khá mạnh ở một số trường. Các chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo sau đại học tuy quy mô đào tạo chưa lớn, nhưng chất lượng đào tạo khá cao, có tác dụng bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu giảng dạy và có tác dụng chuyển giao công nghệ đào tạo mới.

Mặc dù cách tổ chức đào tạo nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ trong nhiều năm qua phân tán khép kín ở từng trường với việc bố trí nhiệm vụ, nguồn lực đào tạo trùng



lắp, thiếu hợp lý; có tạo nên tâm lý bảo thủ, cục bộ, nhưng chưa đến mức quá nặng nề, nên chưa tạo cản ngại lớn cho tiến trình hòa nhập hợp nhất thành ĐHQG TP.HCM - một chính thể tổ chức đào tạo và nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực.

Trong quá trình chuẩn bị và đi vào thực hiện các biện pháp sắp xếp, tổ chức lại các trường thành viên đại học quốc gia, mặc dù có nhiều ý kiến khác nhau, nhưng nhìn chung từ cán bộ lãnh đạo đến đội ngũ giáo viên, CBCNV đã thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại một cách có trách nhiệm và tự giác.

b. Khó khăn

Sự thiếu đồng nhất về mục tiêu chương trình đào tạo, sự trùng lặp về bố trí nhiệm vụ và nguồn lực cho đào tạo và nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ thiếu hợp lý phải giải quyết trong tiến trình sắp xếp, tổ chức lại là công việc rất bề bộn, rất phức tạp, đòi hỏi nhiều trí tuệ và công sức. Xin đơn cử một số hiện trạng phải giải quyết như sau:

- * Kỹ thuật xây dựng vừa có đào tạo ở Đại học bách khoa, vừa có đào tạo ở Đại học kiến trúc.

- * Tài chính kế toán vừa có đào tạo ở Đại học tài chính kế toán vừa có đào tạo ở Đại học kinh tế.

- * Kinh tế học, kinh tế đối ngoại, quản trị kinh doanh vừa có đào tạo ở Đại học kinh tế lại vừa có đào tạo ở các Đại học Tổng hợp, Bách khoa, Nông lâm.

- * Luật vừa đào tạo ở Phân hiệu Đại học luật, vừa có đào tạo ở Đại học tổng hợp.

- * Mỹ thuật công nghiệp gắn với kiến trúc nhiều lại bố trí đào tạo ở Đại học bách khoa.

- * Kỹ thuật cơ khí gắn với Đại học bách khoa nhiều nhưng lại bố trí ở Sư phạm kỹ thuật và nông lâm.

- * Nhìn chung, trường nào cũng tự xây dựng nguồn lực để tự giảng dạy về khoa học cơ bản, kỹ thuật cơ sở, kinh tế cơ sở và quản lý, luật, ngoại ngữ, quân sự, thể dục thể thao. Do đó nguồn lực nhất là đội ngũ giáo viên phân tán và không mạnh. Một vài cán bộ giảng dạy kinh tế chính trị, triết, lịch sử Đảng, chủ nghĩa cộng sản khoa học không gắn với một tập thể nghiên cứu và sinh hoạt học thuật thì không thể mạnh được.

- * Điều kiện đảm bảo chất lượng cho đào tạo và nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ vẫn còn thiếu, yếu và không đều giữa các trường. Tỷ lệ cán bộ giảng dạy có trình độ sau đại học chung các trường mới khoảng 20%, trường cao khoảng trên 30%, trường thấp khoảng 6%. Có trên 10 ngành đào tạo có tỷ lệ này trên 50%, nhưng cũng còn 10 ngành chưa có cán

bộ giảng dạy có trình độ sau đại học.

Thư viện trường lớn cũng chỉ có khoảng trên dưới 120.000 đầu sách, trường nhỏ, yếu chỉ khoảng 50.000 đầu sách.

Trường lớn, mạnh có trên dưới 650 đầu máy vi tính, trường nhỏ yếu chỉ có vài ba chục máy.

Tình trạng thiếu phòng học phải thuê ngoài phải bố trí học 3 buổi (cả tối và ngày chủ nhật) vẫn còn phổ biến ở không ít trường.

Thiếu thiết bị hiện đại nên việc chuyển sang phương pháp giảng dạy mới, cách quản lý mới còn ít và chậm.

Nguồn tài chính còn hạn hẹp là bất cập rất lớn trước yêu cầu mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ - không đủ chi cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, chăm lo đời sống giáo viên, CNV và sinh viên.

3. Nghị định 16/CP xác định Đại học quốc gia TP.HCM là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực của cả nước, có các nhiệm vụ:

- . Đào tạo chuyên gia các ngành khoa học và công nghệ theo các trình độ đại học, cao học và tiến sĩ có trình độ cao, để đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực và nhân tài cho đất nước.

- . Nghiên cứu khoa học công nghệ gắn với đào tạo, thông tin khoa học và triển khai các kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống.

- . Hỗ trợ về học thuật cho một số trường khác và một số trường cao đẳng ở địa phương.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, với những thuận lợi và khó khăn từ thực trạng các trường tham gia hòa nhập, hợp nhất vào ĐHQG, sau gần một năm tám tháng từ khi có quyết định thành lập (trong đó khoảng gần một năm làm công việc chuẩn bị đặt dưới sự điều hành của Ban trụ bị và khoảng gần 9 tháng làm công việc sắp xếp, tổ chức lại và đi vào tổ chức đào tạo trong khuôn khổ của ĐHQG đặt dưới sự điều hành của Ban giám đốc) ĐHQG TP.HCM đã giải quyết được nhiều việc và cũng xác định rõ hơn nhiều việc phải làm tiếp.

4. Những công việc đã làm và làm có kết quả:

- a. Tiếp nhận trường Đại học tài chính kế toán thuộc Bộ tài chính, Đại học kiến trúc thuộc Bộ xây dựng, Phân hiệu Đại học Luật thuộc Bộ tư pháp về Bộ giáo dục và Đào tạo và về ĐHQG TP.HCM.

- b. Sắp xếp, tổ chức lại 9 trường tham gia vào ĐHQG thành 10 trường thành viên của ĐHQG với cấu trúc tổ chức đào tạo mới theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực trên bình diện ĐHQG.

- . Lập mới trường Đại học đại cương trên cơ sở hợp nhất các khoa,

bộ môn cơ bản của Đại học bách khoa, nông lâm, sư phạm kỹ thuật và một số nguồn lực từ các trường thành viên khác.

Đại học đại cương được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý đào tạo đại cương theo 7 chương trình của 7 nhóm ngành khoa học, kỹ thuật, kinh tế, sư phạm, sư phạm kỹ thuật, kiến trúc, luật mà ĐHQG có đào tạo ở giai đoạn II.

Đại học đại cương có bộ khung quản lý và một ít cán bộ giảng dạy cơ hữu, cùng với nguồn lực chủ yếu về khoa học cơ bản, kỹ thuật, kinh tế cơ sở ở các trường thành viên có trách nhiệm cung cấp và phối hợp với ĐH đại cương tổ chức đào tạo đại cương thống nhất chung trong khuôn khổ ĐHQG.

- Lập trường Đại học khoa học tự nhiên trên cơ sở nguồn lực các ngành khoa học tự nhiên từ Đại học tổng hợp cũ tách ra.

- Lập trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn trên cơ sở nguồn lực các ngành khoa học xã hội, nhân văn từ Đại học tổng hợp cũ tách ra.

- Lập trường Đại học kinh tế trên cơ sở sáp nhập trường Đại học kinh tế cũ, Đại học tài chính kế toán và Khoa kinh tế của Đại học tổng hợp lại với nhau.

- Lập trường Đại học kỹ thuật trên cơ sở sắp xếp tổ chức lại trường Đại học bách khoa, khoa xây dựng Đại học kiến trúc và một số bộ phận kỹ thuật của Đại học sư phạm kỹ thuật và nông lâm.

- Lập Đại học luật trên cơ sở sáp nhập Phân hiệu Đại học Luật và khoa luật của Đại học tổng hợp cũ.

- Trường Đại học sư phạm được tồn tại trên cơ sở trường Đại học sư phạm TP.HCM.

- Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật được tồn tại trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại trường Sư phạm kỹ thuật cũ sau khi chuyển khoa cơ bản về Đại học đại cương và một số bộ phận kỹ thuật cơ sở về Đại học kỹ thuật.

- Trường Đại học nông lâm được tồn tại trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại trường Nông lâm cũ, sau khi chuyển giao khoa cơ bản về Đại học đại cương và một số bộ phận kỹ thuật cơ khí về Đại học kỹ thuật.

- Trường Đại học kiến trúc được hình thành trên cơ sở ngành kiến trúc, ngành quy hoạch đô thị của Đại học kiến trúc cũ và ngành mỹ thuật công nghiệp từ Đại học bách khoa cũ chuyển giao đến.

- c. Gắn với việc sắp xếp, tổ chức lại các trường (như ở phần b), trong nội bộ từng trường cũng đã thực hiện một bước việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại ngành đào tạo, bố trí lại tổ chức nhân sự, quản lý và hoạt động đào tạo thích hợp.

d. Tổ chức tuyển sinh và tổ chức đào tạo đại cương ở giai đoạn I, thống nhất trên bình diện của ĐHQG.

Năm 1995 việc tuyển sinh vẫn thực hiện riêng theo 9 trường (cũ) và có 4 trường chuyển giao sinh viên cho Đại học đại cương thống nhất tổ chức đào tạo đại cương ở giai đoạn I, với số sinh viên khoảng trên 6.000 người, thuộc các chương trình 1, 2, 3, 4 của ĐH kỹ thuật, ĐH sư phạm kỹ thuật, ĐH nông lâm, chương trình 6 của ĐH tổng hợp.

Năm 1996, ĐHQG thống nhất tuyển sinh chung theo 7 chương trình của 7 nhóm ngành đã và đang đào tạo tại ĐHQG. ĐHQG thống nhất tiếp nhận, xử lý hồ sơ dự thi, thống nhất ra đề, tổ chức thi, chấm thi và xét tuyển. Có khoảng trên 14.500 thí sinh trúng tuyển đã nhập học tại trường Đại học đại cương và 5 cơ sở đào tạo đại cương khác còn đặt tại 5 trường chuyên ngành thành viên của ĐHQG.

Trường đại cương đào tạo chương trình 1, 2, 3, 4 của các ngành kỹ thuật, sư phạm kỹ thuật, quản lý đất đai và quản trị nông trại của Đại học nông lâm, chương trình 5 của các ngành luật với khoảng trên 6.000 sinh viên.

Cơ sở đào tạo đại cương ở Đại học khoa học tự nhiên đào tạo chương trình 1, 2, 3 thuộc nhóm ngành khoa học tự nhiên và sư phạm tự nhiên với khoảng 2.250 sinh viên.

Cơ sở đào tạo đại cương ở Đại học sư phạm đào tạo chương trình 7 thuộc nhóm ngành ngoại ngữ; sư phạm ngoại ngữ và Đông phương học với trên 1.200 sinh viên.

Cơ sở đào tạo đại cương ở Đại học khoa học xã hội - nhân văn đào tạo chương trình 6, thuộc nhóm ngành khoa học xã hội nhân văn và sư phạm xã hội, giáo viên chính trị và giáo viên tiểu học với khoảng 1.536 sinh viên.

* Cơ sở đào tạo đại cương ở Đại học kinh tế đào tạo chương trình 4, thuộc nhóm ngành kinh tế với khoảng gần 3.000 sinh viên.

* Cơ sở đào tạo đại cương ở Đại học kiến trúc, đào tạo chương trình 4 và 6 thuộc nhóm ngành kiến trúc, quy hoạch đô thị và mỹ thuật công nghiệp với khoảng 600 sinh viên.

Như vậy đến năm học 1996 - 1997, về cơ bản không còn tình trạng đào tạo đại cương khép kín riêng theo từng trường như trước đây, mà được tổ chức đào tạo ở trường đại cương và một số cơ sở đào tạo đại cương ở một số trường do ĐHQG phân công. Do đó đã có 4 trường chuyên ngành (ĐH kỹ thuật, Sư phạm kỹ thuật, Nông lâm, Luật) không đào tạo đại cương mà chỉ đào tạo chuyên ngành giai đoạn II với hệ chính quy.

e. Lập Viện môi trường và tài nguyên trên cơ sở sắp xếp tổ chức lại ba trung tâm môi trường và tài nguyên của Đại học bách khoa, Đại học tổng hợp, Đại học nông lâm.

f. Lập bản đồ quy hoạch, xây dựng ĐHQG trên khu đất 800 ha ở Thủ Đức và Thuận An, (Sông Bé).

g. Lập dự xin vay tiền của Ngân hàng thế giới cho việc xây dựng các môn học cần được xây dựng; xây dựng một số cơ sở vật chất dùng chung cho ĐHQG (thư viện, trung tâm thông tin và một số phòng thí nghiệm...).

h. Lập trường Phổ thông năng khiếu thuộc ĐHQG. Đã chiêu sinh và khai giảng khóa học với các ngành năng khiếu: toán, tin học, lý, hóa, tiếng Anh.

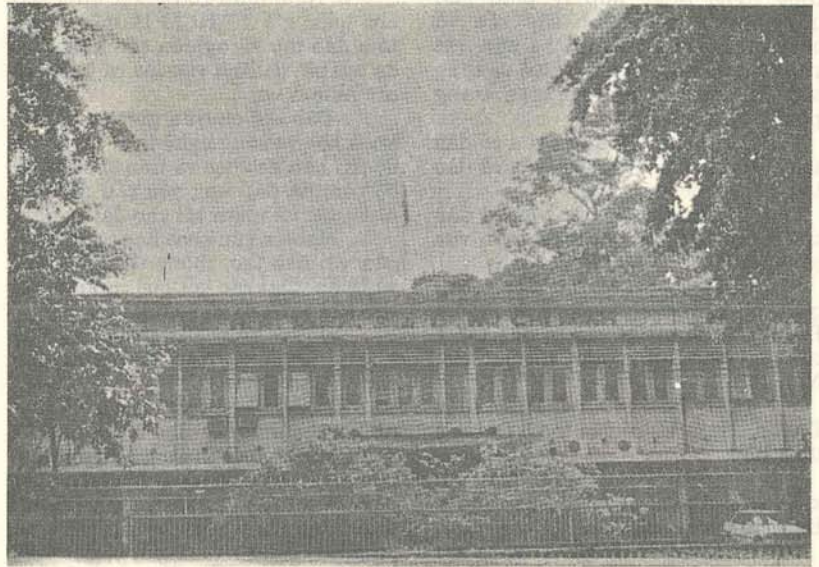
i. Kết hợp với trung tâm đào tạo và bồi dưỡng tại chức Tiền Giang,

Nguyễn Tấn Phát, Ủy viên trung ương Đảng, Phó giám đốc trực ĐHQG.

- Đã thành lập tổ chức Công đoàn ĐHQG và BCH công đoàn gồm 11 thành viên, đứng đầu là Chủ tịch Nguyễn Kim Thúy, Ủy viên thường vụ công đoàn ngành giáo dục đào tạo.

- Để giúp việc quản lý điều hành cho Ban giám đốc đã hình thành bộ phận văn phòng và các ban: tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính, đào tạo, đào tạo sau đại học, quản lý nghiên cứu khoa học và quan hệ quốc tế, công tác chính trị và sinh viên.

Với sự điều hành của Ban trụ bị và của hệ thống lãnh đạo quản lý chính thức của mình, ĐHQG đã xây dựng quy chế ĐHQG trình Chính phủ phê duyệt; soạn thảo và ban hành một số văn bản tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động của ĐHQG; đã tổ chức



Bình Thuận và trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Tháp mở một số lớp đại học cộng đồng thuộc ĐHQG cho ĐBSCL và cực nam Trung bộ.

Các lớp đại học cộng đồng được đào tạo đại cương theo chương trình của ĐHQG. Sau khi kết thúc giai đoạn I, sinh viên nào đủ điều kiện, được cấp chứng chỉ đại cương sẽ được thi vào giai đoạn II theo các chuyên ngành tương ứng ở các trường chuyên ngành của ĐHQG. Số không vào được giai đoạn II, sẽ thi hoặc xét tuyển vào các trường cao đẳng và dạy nghề (chủ yếu các trường ở địa phương).

j. Đã hình thành hệ thống tổ chức lãnh đạo và quản lý ĐHQG gồm:

- Ban giám đốc 6 người, đứng đầu là Giám đốc Trần Chí Đáo, Thứ trưởng Bộ giáo dục - đào tạo.

- Đã thành lập Đảng bộ ĐHQG và Ban chấp hành Đảng bộ gồm 15 thành viên, đứng đầu là Bí thư

một số hội thảo về tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ và đo lường đánh giá kết quả học tập bằng phương pháp trắc nghiệm khách quan, nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức cho các hoạt động của ĐHQG.

5. Bên cạnh những công việc đã làm, trong quá trình chuẩn bị thành lập và bước đầu chính thức hoạt động, ĐHQG TP.HCM cũng ngày càng nhận thức rõ hơn những công việc phải làm tiếp - những định hướng giải pháp trong thời gian tới. Những nét chính là:

a. Tiếp tục tổ chức sắp xếp lại hệ thống đào tạo

* Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh mục tiêu, chương trình đào tạo giai đoạn I (đại cương) và giai đoạn II (các chuyên ngành). Trên cơ sở đó xác lập một hệ danh mục chương trình đào tạo đại cương theo các nhóm ngành ở giai đoạn I và danh mục chương trình

đào tạo chuyên ngành theo các ngành ở giai đoạn II của ĐHQG và của từng trường trong ĐHQG.

* Bố trí nhiệm vụ và nguồn lực đào tạo cho từng trường, theo tinh thần không khép kín từng trường mà phải hợp tác xây dựng và khai thác có hiệu quả nguồn lực chung, nhất là nguồn lực cán bộ giảng dạy trên bình diện ĐHQG.

* Trong việc phân công và hợp tác để xây dựng và sử dụng nguồn lực, phải dần dần khắc phục sự trùng lặp và khép kín giữa khối khoa học cơ bản của Đại học sư phạm với hai trường Đại học khoa học; giữa khối kỹ thuật cơ sở của Đại học sư phạm kỹ thuật với Đại học kỹ thuật; giữa khoa kinh tế còn lại ở Đại học kỹ thuật và Đại học nông lâm với Đại học kinh tế; giữa khối khoa học cơ bản, kỹ thuật, kinh tế của trường Đại cương với các trường hữu quan vốn có nguồn lực mạnh về đào tạo các khối kiến thức đó.

* Khắc phục dần tình trạng bố trí nguồn lực giảng dạy các môn học Mác - Lênin và một số môn cơ sở, cơ bản khác quá phân tán, manh mún ở hầu hết các trường, bằng việc tập trung dần vào những đầu mối mạnh, như kinh tế chính trị ở Đại học kinh tế; triết, lịch sử Đảng, CNCS khoa học, khoa học xã hội nhân văn vào Đại học khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên vào Đại học khoa học tự nhiên, kỹ thuật cơ sở vào Đại học kỹ thuật, kinh tế, luật vào Đại học kinh tế, Đại học luật. Tạo điều kiện và khuyến khích Đại học sư phạm và Sư phạm kỹ thuật đi sâu nghiên cứu giảng dạy khoa học giáo dục, khoa học sư phạm.

* Xúc tiến thống nhất tiêu chuẩn và chế độ cán bộ giảng dạy để thực hiện việc xây dựng và sử dụng chung, có hiệu quả nguồn lực đội ngũ cán bộ.

b. Thực hiện tiến bộ cách đào tạo theo học chế tín chỉ và đo lường, đánh giá kết quả học tập bằng phương pháp trắc nghiệm khách quan.

Sẽ tiến hành đánh giá và thống nhất hóa cách tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ đã và đang thực hiện ở Đại học kỹ thuật, Đại học khoa học tự nhiên, Đại học khoa học xã hội và trường Đại cương. Trên cơ sở đó mở rộng ra tất cả các trường khác.

Trong quá trình thực hiện học chế tín chỉ, vẫn thực hiện quy trình đào tạo hai giai đoạn với hai khối kiến thức đại cương và chuyên ngành nhưng phải xử lý một cách mềm hóa về giới hạn thời gian và cách chuyển vào giai đoạn II bằng một quy trình mới thích hợp.

Đưa phương pháp trắc nghiệm khách quan vào đánh giá đo lường kết quả học tập của sinh viên, thay dần phương pháp thi kiểm tra kết thúc

học phần, hết môn học ở tất cả các trường. Trên cơ sở đó sẽ áp dụng phương pháp trắc nghiệm trong các kỳ thi tuyển sinh vào ĐHQG.

c. Lập tiếp các Viện khoa học tự nhiên và công nghệ, Viện khoa học xã hội và nhân văn, Viện sinh học nhiệt đới, trên cơ sở sắp xếp và tổ chức lại nguồn lực các tổ chức nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ hiện có của ĐHQG và các viện nghiên cứu trên địa bàn theo tinh thần Nghị định 16/CP.

d. Sinh viên là nhân vật trung tâm của hoạt động đại học - vừa là mục tiêu, là người thụ hưởng trực tiếp thành quả đào tạo, vừa là động lực của hoạt động đào tạo. ĐHQG chủ trương đổi mới cách tổ chức đào tạo (áp dụng học chế tín chỉ), cải tiến công tác sinh viên, nhằm mở rộng quyền, đề cao trách nhiệm và chăm lo đời sống và điều kiện học tập của sinh viên. Một số định hướng giải pháp chính là:

. Nghiên cứu cải tiến cách tuyển sinh, có thừa kế kết quả học tập ở phổ thông trung học ngày càng nhiều hơn theo tinh thần mở rộng diện tuyển thẳng và áp dụng dần phương pháp trắc nghiệm khách quan trong thi tuyển sinh đối với số phải thi.

. Cải tiến chế độ học phí theo tinh thần phát huy nhiều hơn khả năng đóng góp từ phía người học, đồng thời có chế độ miễn giảm hợp lý đối với đối tượng chính sách và nghèo khó. Mức học phí như đã thu trong các năm qua theo tinh thần thông tư liên Bộ giáo dục - đào tạo và Bộ tài chính là quá thấp so với chi phí đào tạo, cần nâng dần mức thu này. Với mức trượt giá từ khi ban hành thông tư và tình hình thu nhập tăng - khả năng đóng góp trong một bộ phận không nhỏ dân cư đã được nâng lên, nếu thực hiện chính sách miễn giảm tốt cho diện chính sách và nghèo khó, có thể và cần thiết tăng mức thu học phí.

. Cải tiến chế độ học bổng theo tinh thần khuyến khích và tạo điều kiện phát triển tài năng, đồng thời có chú ý thích đáng nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho sinh viên diện chính sách, sinh viên nghèo theo học được, và học giỏi. Chế độ học bổng hợp lý còn phải góp phần hướng sinh viên đăng ký thi vào theo học các ngành đào tạo cần tuyển sinh viên như đào tạo giáo viên chính trị, giáo viên tiểu học, kinh tế kỹ thuật nông nghiệp.

. Khai thác nguồn đầu tư đa dạng, trong đó có phần đóng góp của địa phương và tự dịch vụ một cách năng động của sinh viên để cải thiện điều kiện ăn, ở, đi lại, sinh hoạt văn hóa xã hội của sinh viên. Trước mắt cần sử dụng một cách có hiệu quả sự

đóng góp của các địa phương xây dựng mở rộng khu ký túc xá sinh viên ở Thủ Đức. Đến nay đã có 5 tỉnh đang ký đầu tư xây dựng ký túc xá là Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Long An và Bến Tre.

. Tạo điều kiện phát huy vai trò của tổ chức Đoàn TNCS và Hội sinh viên trong việc tập hợp tổ chức đưa sinh viên vào những hoạt động hữu ích, lành mạnh vì lợi ích học tập rèn luyện của sinh viên và góp phần xây dựng trường, xây dựng xã hội.

e. Việc xây dựng cơ sở chính của ĐHQG ở khu đất 800 ha ở Thủ Đức và Thuận An (Sông Bé) phải được làm một cách tích cực nhưng cũng phải rất căn cứ, để khi định hình đáp ứng được yêu cầu đào tạo, nghiên cứu và triển khai khoa học ở trình độ phát triển lúc đó và không lạc hậu so với các cơ sở đại học của các nước trong khu vực. Một số công việc trước mắt phải làm là:

- Bảo vệ phương án quy hoạch tiền khả thi và xin quyết định cấp đất của Chính phủ.

- Phấn đấu từ nay đến năm 2.000 thực hiện các hạng mục công trình: cơ sở hạ tầng, mở rộng cơ sở Đại học đại cương, xây dựng cơ sở Đại học luật, xây dựng khu hành chính ĐHQG.

Trong khi chưa xây dựng xong, chưa chuyển về cơ sở mới, ĐHQG vẫn phải phát triển cả về quy mô và chất lượng đào tạo, nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ, vẫn phải phát triển hợp tác quốc tế. Do đó, ĐHQG chủ trương bảo tồn và nâng cấp các cơ sở hiện có (kể cả công trình xây dựng và trang thiết bị kỹ thuật).

f. Sự thiếu hụt về tài chính là sự thách thức lớn nhất, có tính chất quyết định nhất (cả trước mắt và lâu dài) đối với sự hình thành và phát triển của ĐHQG TP.HCM. Có mấy định hướng và giải pháp liên quan đến nhà nước và sự nỗ lực chủ quan của ĐHQG TP.HCM như sau:

. Xin được đầu tư thỏa đáng từ ngân sách nhà nước cho hoạt động thường xuyên và xây dựng cơ sở mới.

. Tăng dần mức huy động từ phía người học và sử dụng người được đào tạo với việc thực hiện chính sách một cách đúng đắn, hợp lý.

. Tạo nguồn từ quỹ nghiên cứu, triển khai khoa học công nghệ trung ương, địa phương, các doanh nghiệp bằng việc phát triển mạnh nghiên cứu dịch vụ khoa học, giải quyết tốt quan hệ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

. Tiếp tục mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

. Vay tiền của Ngân hàng thế giới.